

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index giảm điểm do tác động tiêu cực từ chứng khoán thế giới

04/09/2024

VN-Index giảm 8 điểm (+0.2%) và kết phiên tại 1,276

• Khối ngoại bán ròng 774 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là FPT (141 tỷ VND), HPG (107 tỷ VND) và VPB (102 tỷ VND)

VN-Index giảm điểm khi chứng khoán thế giới bị bán ròng

• Theo TVS Research, phiên giảm điểm của VN-Index hôm nay chủ yếu do tác động từ việc chứng khoán thế giới giảm. Với việc nhóm cổ phiếu công nghệ, động lực tăng điểm của các chỉ số chứng khoán chính trên thế giới, tiếp tục bị bán ròng, VN-Index có thể sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực từ chứng khoán thế giới. Trong khi thị trường Việt Nam hiện đang không có tin tức tích cực để hỗ trợ, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm trong các phiên tới. Do đó, chúng tôi khuyến nghị NĐT nên giảm dần tỷ trọng cổ phiếu tại vùng giá này

Chênh lệch basis ở mức -3.7 điểm

• Chỉ số VN30F1M giảm 18.7 điểm (-1.4%) xuống mức 1,314 và chỉ số VN30 giảm 13.8 điểm (-1%) lên mức 1,318

Tổng quan thị trường

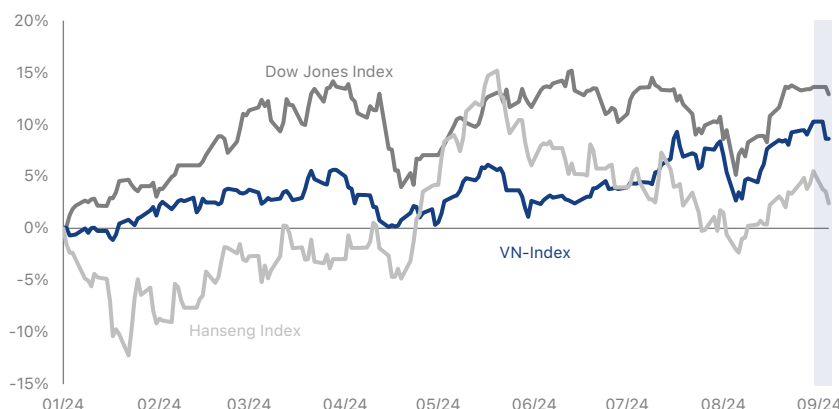
Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,276	-0.6%
KLGD [triệu CP]	607	13.7%
GTGD [tỷ VND]	15,693	16.3%
Khớp lệnh	13,734	13.6%
Thoả thuận	1,959	39.5%
HNX-Index		
Đóng cửa	236	-0.6%
KLGD [triệu CP]	52	-3.2%
GTGD [tỷ VND]	1,035	-8.3%
UPCoM		
Đóng cửa	94	-0.4%
KLGD [triệu CP]	32	-6.1%
GTGD [tỷ VND]	602	19.5%

Mục lục

- [Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)
- [Vì sao thị trường giảm điểm? ▶](#)
- [Quan điểm thị trường ▶](#)
- [Các thông tin đáng chú ý ▶](#)
- [Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)
- [Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)
- [Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

Chứng khoán thế giới giảm điểm tác động tiêu cực đến VN-Index

Diễn biến chỉ số VN-Index, Dow Jones và Hanseng Index Ytd [%]



Nguồn: Bloomberg, TVS Research tổng hợp

Nguyễn Đức Anh
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

Các chỉ số chứng khoán lớn giảm mạnh hôm nay

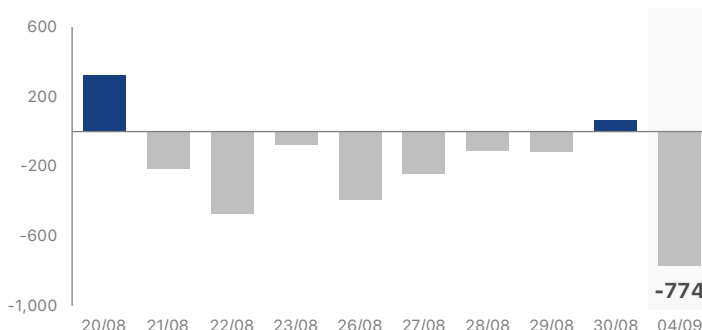
VN-Index ▼ 1,276 (-0.6%)
606.9 triệu CP 15,693 tỷ VND (+16.3%)

HNX-Index ▼ 236 (-0.6%)
51.5 triệu CP 1,035 tỷ VND (-8.3%)

UPCoM-Index ▼ 94 (-0.4%)
32.4 triệu CP 602 tỷ VND (+19.5%)

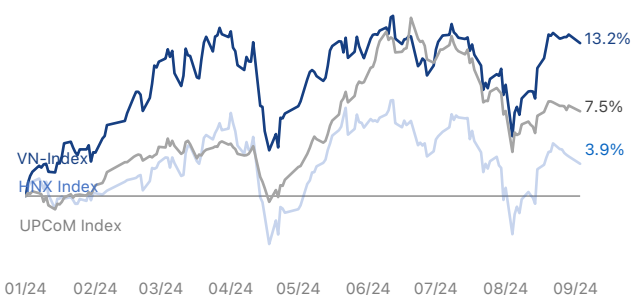
Khối ngoại bán ròng 774 tỷ VND...

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



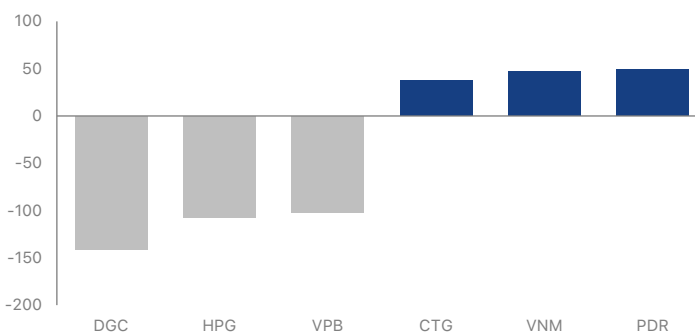
VN-Index tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



... và tập trung bán ròng DGC

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



Chứng khoán thế giới giảm mạnh khi cổ phiếu nhóm công nghệ bị bán ròng

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,276	483	-0.6%	12.7%	15.4	1.7	1,155	1,080	57	1,255
HNX-Index	Việt Nam	236	38	-0.6%	2.7%	16.0	1.3	250	230	50	234
S&P 500	Mỹ	5,529	98,477	-2.1%	16.6%	25.2	4.9	4,590	4,180	50	5,504
Dow Jones	Mỹ	40,937	19,046	-1.5%	8.5%	22.2	5.1	35,600	34,000	55	40,449
FTSE 100	Anh	8,298	3,618	-0.8%	7.5%	14.6	1.9	7,700	7,200	52	8,276
Euro Stoxx 50	Euro	4,913	6,119	-1.2%	8.9%	14.2	2.0	4,410	4,160	56	4,834
Shanghai Composite	Trung Quốc	2,784	34,895	-2.0%	-6.0%	13.5	1.2	3,310	3,000	29	2,850
SZSE Component	Trung Quốc	8,226	19,875	-1.5%	-12.5%	19.8	1.8	12,500	10,000	44	8,269
Hang Seng	Hồng Kông	17,457	4,574	-3.0%	4.0%	9.4	1.0	20,300	16,700	48	17,479
Nikkei 225	Nhật Bản	37,048	16,999	-4.1%	10.7%	23.6	2.1	33,450	31,400	44	37,430
KOSPI	Hàn Quốc	2,581	6,468	-3.5%	-3.3%	13.8	0.9	2,650	2,470	36	2,656
VIX Index	Mỹ	23	N/A	51.3%	72.0%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

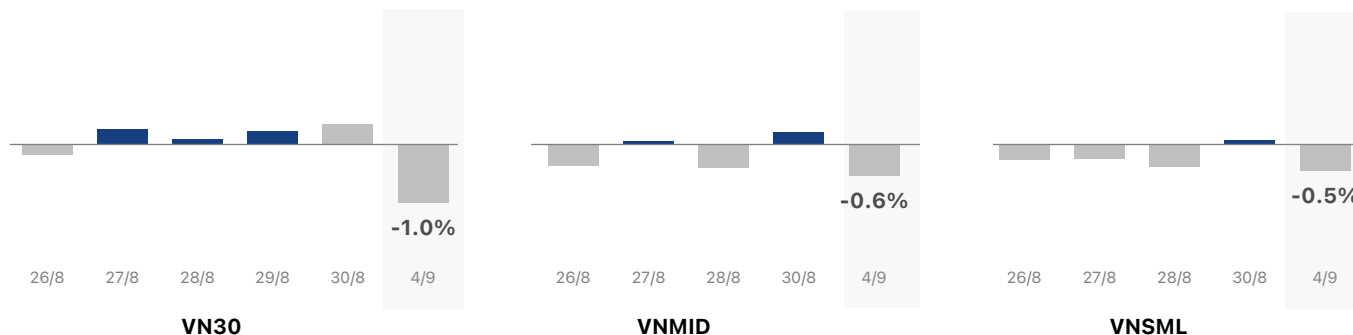
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

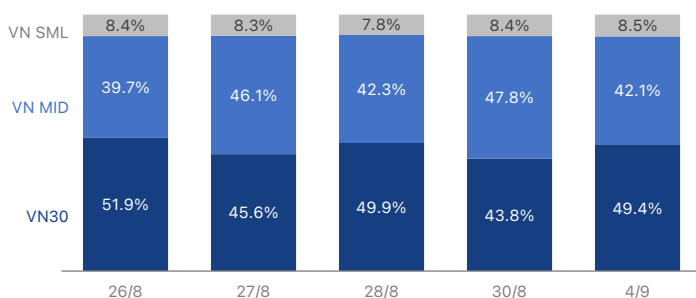
Cả 3 nhóm chỉ số giảm điểm, trong đó nhóm VN30 giảm mạnh nhất

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



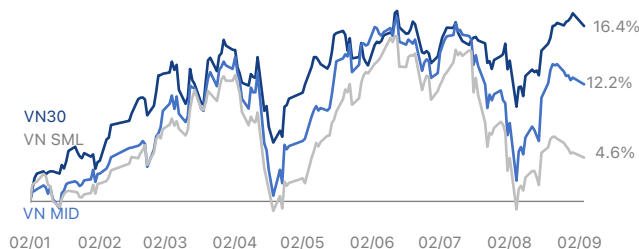
Nhóm VN30 được giao dịch nhiều nhất hôm nay

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



VN SML có mức hiệu suất thấp nhất trong 3 chỉ số

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm BĐS tăng nhẹ ...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



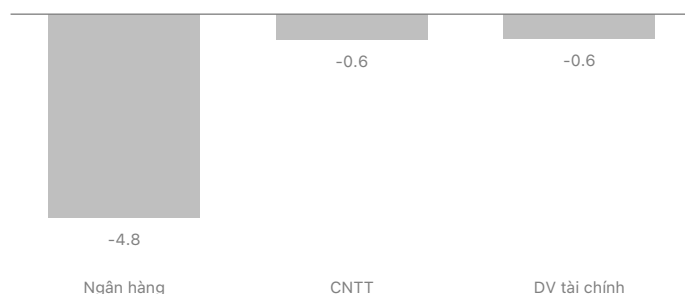
Đa phần P/E các nhóm ngành đã vượt TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.4	11.0
Bất động sản	16.3	20.1
Thực phẩm và đồ uống	22.8	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.6	14.3
Tài nguyên Cơ bản	28.0	16.7
Dịch vụ tài chính	17.7	14.3
Hóa chất	24.8	15.2
Công nghệ Thông tin	28.7	16.4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.5	16.9
Xây dựng và Vật liệu	26.5	16.5
Du lịch và Giải trí	1060.2	40.3
Bán lẻ	72.4	22.1
Dầu khí	12.6	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.6	11.4
Bảo hiểm	13.9	19.3
Y tế	15.0	14.6
Ô tô và phụ tùng	17.1	14.9
Truyền thông	91.1	79.4
Viễn thông	94.6	81.3

... trong khi nhóm Ngân hàng kéo giảm thị trường

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



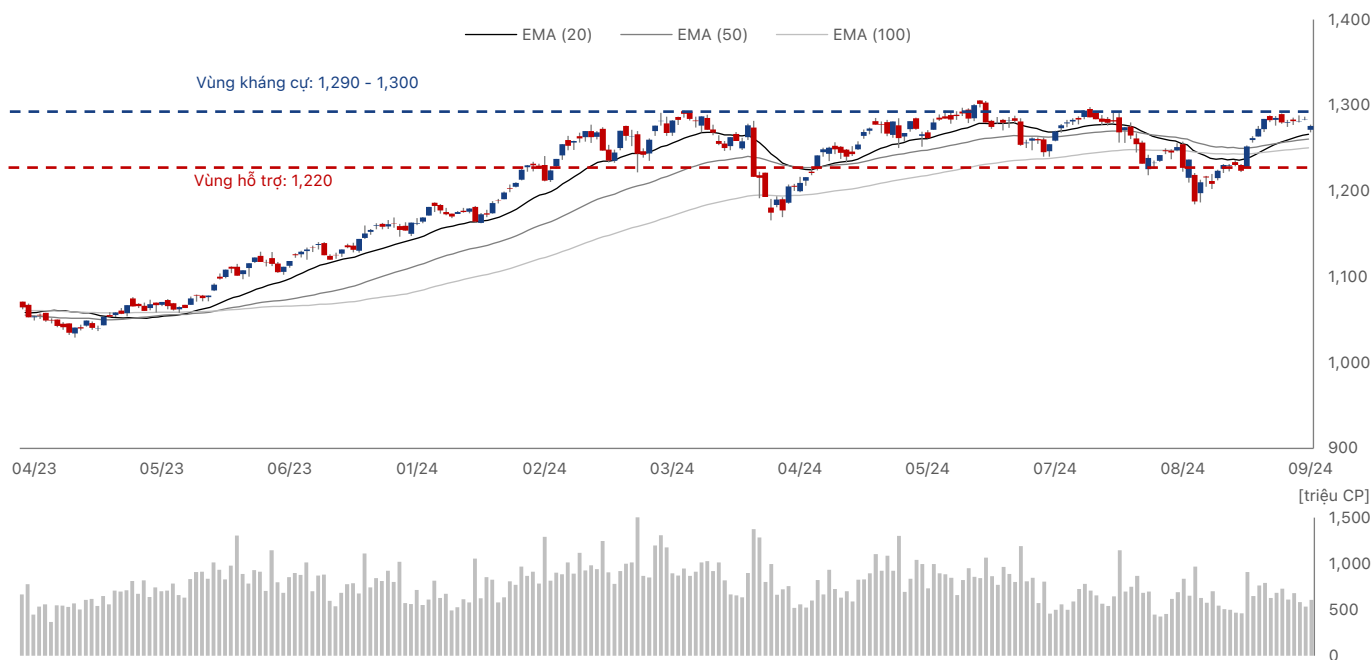
Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường giảm điểm?

VN-Index giảm điểm do tác động từ thế giới

VN-Index giảm và có khả năng tạo mẫu hình vai - đầu - vai

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	62	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,255	1,276	Mua
Stochastic %K	100	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,257	1,276	Mua
Momentum (10)	66	40	Mua	Simple Moving Average (100)	1,256	1,276	Mua
MACD level (12,36)	13	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,218	1,276	Mua
Tín hiệu mua			3	Exponential Moving Average (20)	1,265	1,276	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,260	1,276	Mua
Tín hiệu bán			1	Exponential Moving Average (100)	1,250	1,276	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,217	1,276	Mua
				Bollinger Band (20)	1,255	1,276	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

• VN-Index giảm điểm do tác động tiêu cực từ chứng khoán thế giới và hướng đến vùng hỗ trợ tạo bởi MA50 và EMA50 trên đồ thị ngày, đồng thời chỉ số cũng tiến tới vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng khả năng giảm điểm có thể tiếp diễn khi chứng khoán thế giới bị bán rông, trong khi VN-Index chưa có thông tin hỗ trợ. Vì vậy, TVS Research khuyến nghị NĐT không nên mở mua mới và có thể cân nhắc giảm dần tỷ trọng cổ phiếu tại vùng giá này

Thông tin vĩ mô

PMI sản xuất của Mỹ T8 ở mức 47.2 điểm, cải thiện so với mức 46.8 điểm của T7 2024, tuy nhiên vẫn ở dưới mức trung tính (50 điểm). Nguyên nhân chủ yếu do các doanh nghiệp Mỹ đang dần thu hẹp sản xuất khi nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ cùng số lượng đơn hàng mới đang giảm dần.

PMI sản xuất của Trung Quốc T8 hồi phục lên mức 50.4 điểm, cải thiện so với mức 49.8 điểm của T7 2024. Theo S&P Global, sự cải thiện này chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu được cải thiện trong T8 tuy nhiên sự hồi phục này có thể chỉ diễn ra trong ngắn hạn khi biến động địa chính trị tại khu vực Trung Đông có thể tác động tiêu cực đến xuất khẩu của Trung Quốc.

Thông tin ngành / doanh nghiệp

Giá dầu thô giảm mạnh: WTI giảm về 70.34 USD/thùng (-4.36%) và Brent giảm xuống 73.75 USD/thùng (-4.86%) sau khi kết thúc phiên 3/9. Nguyên nhân chính do nguồn cung dầu thô có thể tăng trong thời gian tới, đến từ Libya (chính phủ đối lập có thể đạt được một thỏa thuận khôi phục sản lượng) và OPEC+ chuẩn bị tăng sản lượng vào T10/2024. Trong khi đó, nhu cầu tại Trung Quốc và Mỹ đang có dấu hiệu suy giảm. Chúng tôi cho rằng xu hướng giảm của giá dầu sẽ tác động tiêu cực đến giá cổ phiếu nhóm dầu khí (PVS, PVD, GAS...) do giá các cổ phiếu này thường diễn biến thuận chiều với giá dầu.

HPG (HSX, giá đóng cửa 25,250 VNĐ, -0.98%): Giá thép thanh và giá quặng kỳ hạn trên Sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên (DCE) giảm mạnh nhất trong gần hai năm do chịu ảnh hưởng bởi hàng loạt dữ liệu kinh tế âm ảm từ Trung Quốc, theo Reuters. Hoạt động sản xuất của Trung Quốc trong T8 đã giảm xuống mức thấp nhất trong 6 tháng do giá bán sản phẩm tại nhà máy giảm mạnh. Các chủ doanh nghiệp gặp khó để có đơn đặt hàng. Giá nhà mới tại Trung Quốc tăng chậm hơn vào tháng 8 trong bối cảnh lĩnh vực bất động sản vẫn đang vật lộn để tìm đáy dù đã có hàng loạt chính sách hỗ trợ. Đối với xuất khẩu thép, bên cạnh nguồn cung dự kiến tăng, xuất khẩu thép của Trung Quốc có thể bị đe dọa khi căng thẳng gia tăng với các đối tác thương mại.

- 2/9 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**
Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 54.7
- 6/9 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T8 2024**
Dự kiến: 4.2% YoY, Kỳ trước: 4.3% YoY
- 11/9 **Mỹ- Công bố CPI T8 2024**
Dự kiến: 2.9%
- 18/9 **Châu Âu- Công bố CPI T8 2024**
Kỳ trước: 2.2% YoY
- 19/9 **FED họp điều hành lãi suất của Mỹ**
Đáo hạn hợp đồng đồng phái sinh chỉ
- 29/8 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

Vì sao thị trường giảm điêm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì ở mức thấp

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



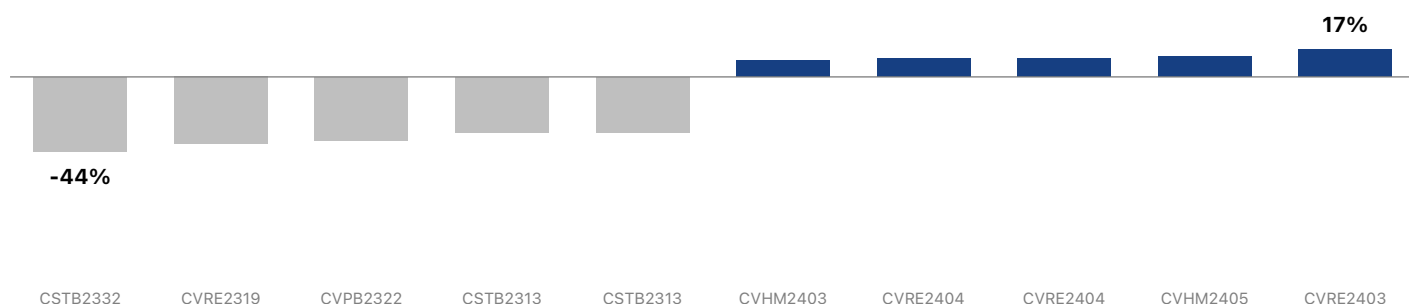
- Chỉ số VN30F1M giảm 18.7 điểm (-1.4%) xuống mức 1,314 và chỉ số VN30 giảm 13.8 điểm (-1%) lên mức 1,318

Số mã chứng quyền GIẢM chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 77 mã giảm ở mức bình quân -13.9% và 9 mã tăng ở mức bình quân +7.9%

Mã chứng quyền CSTB2332 giảm mạnh nhất, -44% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

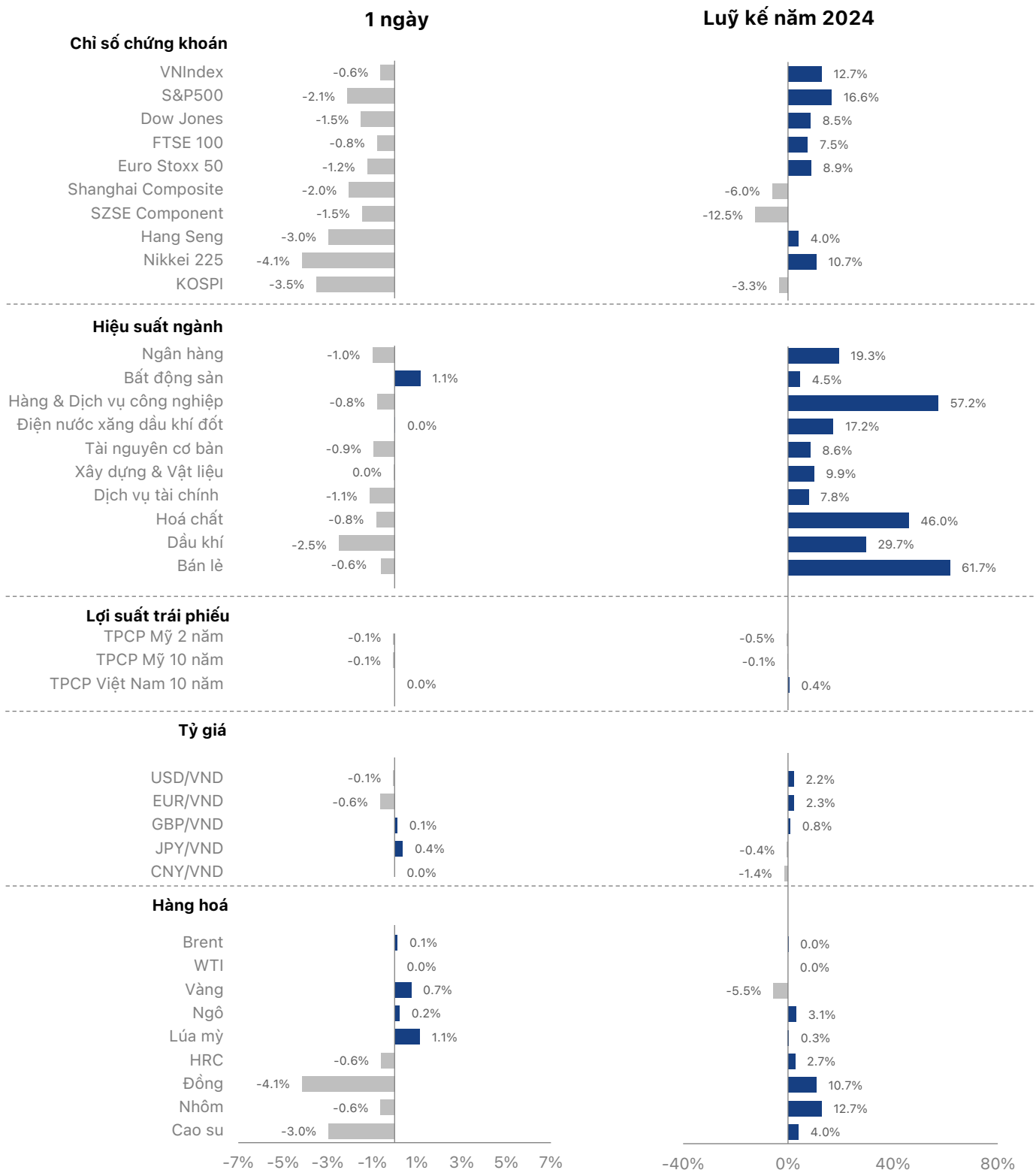
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	26,350	20,226	2.0	-1%	-16%	84.5	1.1	39,800	51%	20/08
VHM	Bất động sản	42,500	185,061	0.9	2%	-1%	7.9	1.0	54,400	28%	20/08
PVD	Dầu khí	26,700	14,842	1.4	-3%	-5%	23.2	1.0	36,900	38%	20/08
PVS	Dầu khí	40,400	19,310	1.5	-1%	7%	20.9	1.5	50,300	25%	20/08
NLG	Bất động sản	42,000	16,161	1.7	2%	16%	38.1	1.8	49,000	17%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67,000	31,558	1.1	-2%	36%	17.6	1.8	83,400	24%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	26,500	3,249	2.0	-3%	50%	12.7	1.8	33,200	25%	20/08
MWG	Bán lẻ	69,100	101,018	1.2	-1%	64%	45.9	3.9	81,400	18%	20/08
VCB	Ngân hàng	91,000	508,607	0.5	-1%	9%	15.3	2.8	107,200	18%	20/08
HDG	Bất động sản	28,250	9,501	2.2	0%	17%	14.4	1.6	33,100	17%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,000	162,035	0.8	-1%	48%	7.6	1.2	25,100	9%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	73,000	16,385	1.1	-1%	20%	22.4	2.0	79,900	9%	20/08
MBB	Ngân hàng	24,400	129,474	0.8	-2%	32%	6.0	1.3	26,400	8%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79,000	24,528	0.9	-2%	13%	19.2	2.6	81,000	3%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T3 2024	Vĩ mô	08/04/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2024	Thị trường	08/04/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn